

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 12 năm 2022

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ Về tình hình kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng năm 2022

### I. BỐI CẢNH KINH TẾ THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

Năm 2022, kinh tế thế giới đối mặt với những thách thức lớn, biến động nhanh, khó lường và tính bất ổn cao; lạm phát đã tăng lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ. Cạnh tranh chiến lược, địa chính trị giữa các nước lớn, xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na; thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu, mưa bão, hạn hán... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu. Dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới được các tổ chức quốc tế liên tục điều chỉnh trước những biến động khó lường<sup>1</sup>.

Ở trong nước, kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát, các cân đối lớn được đảm bảo; chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện tích cực, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tạo sự tin tưởng, ủng hộ của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2022 ước tính tăng 8,02%<sup>2</sup> so với năm trước, đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022<sup>3</sup> do nền kinh tế khôi phục trở lại. Nhìn chung, các hoạt động sản xuất kinh doanh dần lấy lại đà tăng trưởng, chính sách phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 01/NQ-CP, 02/NQ-CP và 11/NQ-CP của Chính phủ đã phát huy hiệu quả. Mặc dù vậy, những tháng cuối năm, điều kiện kinh tế thế giới đang có xu hướng xấu đi khiến các ngành sản xuất Việt Nam có dấu hiệu suy giảm; sản lượng, số lượng đơn đặt hàng mới, việc làm và hoạt động mua hàng đã giảm trong tháng 11 năm 2022.

<sup>1</sup> Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) giữ nguyên mức dự báo đưa ra trong tháng 7/2022, tăng trưởng toàn cầu năm 2022 đạt 3,2%. Fitch Ratings điều chỉnh tăng 0,2 điểm phần trăm dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2022 so với dự báo trong tháng 9/2022, đạt 2,6%. Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD) dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2022 đạt 3,1%, tăng 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 9/2022. Báo cáo bổ sung Triển vọng phát triển kinh tế tháng 12/2022 của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng kinh tế của một số nền kinh tế lớn điều chỉnh tăng so với dự báo đưa ra trong tháng 9/2022. Cụ thể, dự báo tăng trưởng của Hoa Kỳ tăng 0,1 điểm phần trăm, đạt 1,7% trong năm 2022; khu vực đồng Euro tăng 0,5 điểm phần trăm lên mức 3%; tăng trưởng của Nhật Bản dự báo giữ ở mức 1,4%; Trung Quốc giảm 0,3 điểm phần trăm xuống còn 3%.

<sup>2</sup> GDP quý I tăng 5,05% so với cùng kỳ năm trước; quý II tăng 7,83%; quý III tăng 13,71%; quý IV tăng 5,92%.

<sup>3</sup> Tốc độ tăng GDP các năm 2011-2022 lần lượt là: 6,41%; 5,50%; 5,55%; 6,42%; 6,99%; 6,69%; 6,94%; 7,47%; 7,36%; 2,87%; 2,56%; 8,02%.

## II. KINH TẾ XÃ HỘI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, Đảng bộ, chính quyền các cấp, các ngành, cùng với sự chung sức của nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp đã đồng lòng, linh hoạt, sáng tạo trong triển khai Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 với Chủ đề “Năm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội”. Tình hình kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng đã khởi sắc trên nhiều lĩnh vực; thành phố đặc biệt chú ý đến các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, quan tâm ưu tiên phục hồi các ngành, lĩnh vực kinh tế mũi nhọn, một số ngành phục hồi nhanh và có mức tăng bút phá, là điểm sáng đóng góp tích cực cho tăng trưởng chung của toàn nền kinh tế thành phố trong năm 2022. Cùng với đó, các chính sách an sinh xã hội tiếp tục được duy trì và thực hiện hiệu quả.

Một số kết quả kinh tế - xã hội đạt được trong năm 2022:

### 1. Tăng trưởng kinh tế

*Quy đạo phục hồi kinh tế của thành phố năm 2022 đã chuyển biến khá tích cực. Trên nền kết quả tăng trưởng âm của 6 tháng cuối năm 2021, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng cuối năm 2022 lần đầu tiên đạt mức tăng kỷ lục với 20,77% so với cùng kỳ năm trước, là động lực chính giúp kinh tế cả năm 2022 phục hồi và phát triển so với thời điểm trước khi dịch bệnh Covid-19 xảy ra. Theo đó, GRDP cả năm 2022 ước tăng 14,05% so với năm 2021; tăng 15,34% so với năm 2020 và tăng 6,34% so với năm 2019.*

Trong mức tăng 14,05% của toàn nền kinh tế trong năm 2022, khu vực dịch vụ đóng vai trò trụ đỡ chính cho tăng trưởng với mức tăng cả năm ước đạt 17,85%, đóng góp 13,31 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm (VA); khu vực công nghiệp và xây dựng ước tăng 6,39%, đóng góp 1,49 điểm phần trăm; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,39%, đóng góp 0,07 điểm phần trăm; riêng thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,68% so với năm 2021.

Quy mô nền kinh tế toàn thành phố theo giá hiện hành năm 2022 ước đạt 125.219 tỷ đồng, mở rộng hơn 17.381 tỷ đồng so với năm 2021. Trong đó, giá trị tăng thêm (VA) khu vực dịch vụ tăng 13.638 tỷ đồng; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 2.648 tỷ đồng; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng gần 141 tỷ đồng và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 954 tỷ đồng so với năm 2021.

Về cơ cấu trong quy mô nền kinh tế năm 2022, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 1,95% trên tổng GRDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 20,43%; khu vực dịch vụ chiếm 68,38% và thuế sản phẩm chiếm 9,24%. Nhìn chung, nhờ sự phục hồi và tăng trưởng vượt trội của khu vực dịch vụ nên cơ cấu nền kinh tế tiếp tục có sự dịch chuyển với xu hướng mở rộng khu vực dịch vụ thêm 1,62 điểm phần trăm về cơ cấu so với năm 2021; ngược lại, khu vực công nghiệp và xây dựng giảm 0,84 điểm; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm 0,18 điểm.

Với những kết quả trên, xét trên phạm vi cả nước, năm 2022 GRDP của Đà Nẵng xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tốc độ phát triển<sup>4</sup>; xếp thứ 17/63 về quy mô. So với các tỉnh Vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Nam Trung bộ, Đà Nẵng xếp thứ 2/14 địa phương về tốc độ phát triển (sau Khánh Hòa) và xếp thứ 3 về quy mô (sau Thanh Hóa, Nghệ An). So với khối 5 thành phố trực thuộc Trung ương, Đà Nẵng dẫn đầu về tốc độ phát triển và xếp thứ 4/5 về quy mô. So với 5 tỉnh, thành phố thuộc Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung, Đà Nẵng dẫn đầu cả tốc độ phát triển và quy mô trong vùng.

Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người tính theo giá hiện hành năm 2022 ước đạt 102,6 triệu đồng/người, tăng 13,8%; tương đương 4.313 USD/người, tăng 11,9% so với năm 2021. GRDP bình quân đầu người theo giá so sánh 2010 tăng 11,7% so với năm 2021. So với năm 2019, do tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2022 thấp hơn hơn tốc độ tăng dân số trung bình (GRDP tăng 6,34%; DSTB tăng 6,93% so với năm 2019) nên GRDP bình quân đầu người tính theo giá so sánh 2010 vẫn chưa thể thoát ra khỏi mức tăng trưởng âm của hai năm 2020 và 2021<sup>5</sup>.

Lao động tham gia hoạt động kinh tế tăng cao, tuy nhiên lao động phi chính thức chiếm tỷ trọng lớn nên năng suất lao động (NSLĐ) không đạt như kỳ vọng. NSLĐ chung toàn nền kinh tế (bao gồm cả thuế sản phẩm) năm 2022 theo giá hiện hành ước đạt 200,6 triệu đồng/người/năm, giảm 0,5% so với năm 2021 và giảm 2,3% sau khi loại trừ yếu tố tăng giá.

## **2. Nông, lâm nghiệp và thủy sản**

*Sản xuất nông nghiệp năm 2022 cơ bản ổn định, khai thác thủy sản biển đạt khá; hoạt động lâm nghiệp được duy trì; sản lượng một số loại cây lâu năm tăng nhẹ; chăn nuôi gia cầm đạt kết quả tích cực. Tuy nhiên, chăn nuôi gia súc tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, việc tái đàn gặp khó khăn do chi phí đầu vào, giá thức ăn chăn nuôi liên tục tăng cao, sản lượng thịt lợn giảm mạnh.*

Tăng trưởng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2022 ước đạt 3,39%. Trong đó, nông nghiệp và các hoạt động dịch vụ có liên quan tăng 1,05%; lĩnh vực lâm nghiệp giảm 0,14% và hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản tăng 4,71% so với năm 2021.

### **2.1. Lĩnh vực nông nghiệp**

Ước tính đến 15/12/2022, trên địa bàn thành phố đã gieo trồng được 7.399 ha cây hàng năm, giảm 1,4% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, diện tích gieo trồng lúa cả 2 vụ đạt 4.805 ha, tăng 0,5%. Mặc dù diện tích tăng nhẹ nhưng do thời tiết không thuận lợi, hạn hán, lũ lụt bất thường, năng suất đạt thấp nên sản lượng lúa thu hoạch đã giảm đáng kể. Tổng sản lượng lúa thu hoạch cả năm ước đạt 28.073 tấn, giảm 11,9% so với năm 2021; năng suất lúa đạt 58,4 tạ/ha, giảm 12,4% so với năm 2021.

Chăn nuôi gia súc gặp khó khăn, sản lượng thịt hơi xuất bán trong năm 2022 của cả 3 loại gia súc đều giảm so với năm trước, trong đó: thịt trâu ước giảm 1,3%;

<sup>4</sup> Sau tỉnh Khánh Hòa (tăng 20,7%) và Bắc Giang (tăng 19,3%)

<sup>5</sup> Tốc độ tăng GRDP bình quân đầu người so với năm 2019 (theo giá so sánh 2010): 2020/2019: - 10,0%; 2021/2019: -11,0%; 2022/2019: -0,5%.

thịt bò giảm 9,2%; thịt lợn giảm 26,1%. Ngược lại với chăn nuôi gia súc, hoạt động chăn nuôi gia cầm tăng trưởng mạnh, sản lượng thịt gia cầm hơi xuất bán trong năm 2022 ước tăng 47,7%; trứng gia cầm thu hoạch ước đạt hơn 20 triệu quả, tăng 14,8% so với năm 2021.

## 2.2. Lĩnh vực lâm nghiệp

Phát triển kinh tế bền vững từ trồng rừng gỗ lớn được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, nâng cao giá trị kinh tế từ rừng và phát triển kinh tế rừng bền vững. Diện tích rừng trồng mới tập trung năm 2022 ước đạt 2.847 ha, tăng 3,4% so với năm 2021; sản lượng gỗ rừng trồng khai thác ước đạt 118 nghìn m<sup>3</sup>, giảm 2,2%; sản lượng củi khai thác ước đạt 125 nghìn Ster, tăng 4,5%.

## 2.3. Lĩnh vực thủy sản

Tình hình khai thác thủy sản phát triển ổn định, các chính sách hỗ trợ ngư dân khai thác hải sản xa bờ, chính sách phát triển nguồn lợi thủy sản tiếp tục được duy trì. Thành phố đã ban hành kế hoạch khắc phục các tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (công tác IUU). Tính chung cả năm 2022, tổng sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng ước đạt 37.685 tấn, tăng gần 3,0% so với năm 2021. Trong đó, thủy sản khai thác ước đạt 36.307 tấn, tăng 2,5%; riêng sản lượng thủy sản khai thác biển chiếm 99,7% tổng sản lượng thủy sản khai thác; thủy sản nuôi trồng 1.378 tấn, tăng 17,3% so với năm 2021.

## 3. Công nghiệp và xây dựng

*Hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì đà phục hồi tích cực, hoạt động xây dựng ghi nhận những tín hiệu lạc quan sau hai năm đối mặt với khó khăn, thách thức do dịch bệnh Covid-19 gây ra. Tăng trưởng khu vực công nghiệp - xây dựng năm 2022 ước đạt 6,39%, đóng góp 1,49 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của tổng VA toàn nền kinh tế. Trong đó: lĩnh vực công nghiệp tăng 8,90%, đóng góp 1,39 điểm phần trăm; lĩnh vực xây dựng tăng 0,31%, đóng góp 0,02 điểm.*

Trong mức tăng 8,90% của toàn ngành công nghiệp trong năm 2022, công nghiệp chế biến, chế tạo đóng vai trò chủ chốt dẫn dắt tăng trưởng với mức tăng 8,81%; công nghiệp sản xuất và phân phối điện tăng 15,94%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 1,52% và ngành công nghiệp khai khoáng tăng 9,91% so với năm 2021.

Trong lĩnh vực xây dựng, mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn do giá vật liệu xây dựng tăng cao; một số công trình lớn đã hoàn thiện, năng lực mới phát sinh hạn chế do nhu cầu xây dựng đang có xu hướng bão hòa, tuy nhiên hoạt động xây dựng cũng đã đạt được một số kết quả tích cực. Xây dựng nhà các loại chiếm tỷ trọng lớn trong tổng VA nội bộ ngành xây dựng (57,5%), có mức tăng 1,6%, đóng góp tích cực cho tăng trưởng toàn ngành; hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 0,75%; riêng VA hoạt động xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng giảm 2,95% so với năm 2021.

*Chỉ số sản xuất* toàn ngành công nghiệp (IIP) năm 2022 tăng 6,7% so với năm 2021. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,4%; sản xuất và phân phối điện tăng 13,7%; cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 26,3% và công nghiệp khai khoáng tăng 4,4%. Trong lĩnh vực công nghiệp, chế biến chế tạo, có đến 14/22 ngành có IIP tăng trưởng dương, trong đó một số ngành đạt mức tăng cao phải kể đến như: sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị (+36,9%); sản xuất phương tiện vận tải khác không kể xe có động cơ (+28,8%); sản xuất da và các sản phẩm có liên quan (+26,8%); sản xuất đồ uống (+24,5%). Bên cạnh đó, vẫn còn 8/22 ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, trong đó một số ngành có mức giảm sâu như: sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất (-24,1%); sản xuất giường, tủ, bàn ghế (-19,8%); công nghiệp dệt (-14,8%)...

*Chỉ số tiêu thụ* toàn ngành công nghiệp chế biến chế tạo ước tính năm 2022 tăng 1,9% so với năm trước. Trong đó, một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: sản xuất xe có động cơ (+28,5%); chế biến gỗ và các sản phẩm từ gỗ (+18,9%); sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (+10,0%); sản xuất đồ uống (+9,8%)... Tuy nhiên cũng có một số ngành mức tiêu thụ giảm sâu so với năm trước như: sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; dệt; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế; sản xuất thiết bị điện...

*Chỉ số tồn kho* toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm cuối tháng 12/2022 tăng 18,8% so với cùng thời điểm năm 2021. Tỷ lệ tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo bình quân năm 2022 là 41,3%, cao hơn tỷ lệ 30,5% của năm 2019 nhưng thấp hơn tỷ lệ 70,2% của năm 2020 và tỷ lệ 45,0% của năm 2021.

*Chỉ số sử dụng lao động* toàn ngành công nghiệp năm 2022 ước tăng 1,6%, trong đó riêng lao động ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,0% so với năm 2021. Hai ngành có chỉ số sử dụng lao động tăng cao vượt trội gồm: sản xuất sản phẩm kim loại đúc sẵn (+38,2%); sản xuất, chế biến thực phẩm (+28,9%). Hầu hết các ngành còn lại đều có chỉ số sử dụng lao động tăng thấp hoặc giảm, trong đó ngành dệt chỉ bằng 57,6% năm 2021.

#### **4. Thương mại và dịch vụ**

*Khu vực dịch vụ* luôn là điểm sáng, đóng góp tích cực cho tăng trưởng kinh tế của thành phố. Khu vực dịch vụ chiếm tỷ trọng lớn nhất và tiếp tục có xu hướng tăng dần qua các năm, tăng trưởng toàn khu vực năm 2022 ước đạt 17,85%. Trong đó, lĩnh vực du lịch được phục hồi tích cực, nhiều hoạt động, sự kiện hấp dẫn và các sản phẩm dịch vụ du lịch mới được tổ chức, góp phần thu hút đông đảo du khách trong nước và từng bước khôi phục thị trường khách quốc tế đến với Đà Nẵng.

Trong khu vực dịch vụ, đóng góp của một số ngành có tỷ trọng lớn vào mức tăng chung như: ngành dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 67,57%, là ngành có đóng góp lớn nhất vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế với 3,38 điểm phần trăm; vận tải kho bãi tăng 20,16%, đóng góp 1,82 điểm; hoạt động kinh doanh

bất động sản tăng 24,46%, đóng góp 1,57 điểm; ngành bán buôn, bán lẻ tăng 11,34%, đóng góp 1,38 điểm...

#### **4.1. Lĩnh vực thương mại**

Doanh thu bán lẻ hàng hóa năm 2022 ước đạt 65.823 tỷ đồng, tăng 15,0% so với năm 2021, trong đó toàn bộ 12 nhóm hàng hóa đều có doanh thu tăng, một số nhóm hàng đạt mức tăng trên mức tăng bình quân chung như: hàng may mặc (+35,0%); vật phẩm văn hóa, giáo dục (+42,3%); xăng, dầu các loại (+29,9%); đá quý, kim loại quý (+46,1%)... Có thể nói, sau khi dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát, hoạt động thương mại trở nên sôi động hơn, người tiêu dùng có xu hướng mua sắm nhiều hơn sau hai năm phải thắt chặt chi tiêu do ảnh hưởng của dịch bệnh.

#### **4.2. Dịch vụ lưu trú, ăn uống; lữ hành và các dịch vụ hỗ trợ du lịch**

Công tác xúc tiến, quảng bá, liên kết phát triển du lịch Đà Nẵng được quan tâm, thành phố đã tổ chức chương trình giới thiệu du lịch Đà Nẵng tại một số thị trường quốc tế trọng điểm (Ân Độ, Hàn Quốc, Anh - Đức - Hà Lan, Nhật Bản, Singapore...), xúc tiến khôi phục đường bay quốc tế đến Đà Nẵng<sup>6</sup>, đây là lợi thế để Đà Nẵng thu hút khách quốc tế trở lại so với thời kỳ trước khi xảy ra đại dịch Covid-19.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và lữ hành năm 2022 ước đạt 20.809 tỷ đồng, tăng 99,3% so với năm 2021. Trong đó, doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 5.942 tỷ đồng, tăng 225,2%; dịch vụ ăn uống đạt 12.600 tỷ đồng, tăng 52,2%; doanh thu lữ hành và các dịch vụ hỗ trợ du lịch đạt 2.267 tỷ đồng, tăng 575,2% so với năm 2021.

Tổng số lượt khách do cơ sở lưu trú phục vụ năm 2022 ước đạt 3.687 nghìn lượt, tăng 208,5% năm 2021, trong đó khách quốc tế khoảng 481 nghìn lượt, tăng 380,2%; khách trong nước ước đạt 3.205 nghìn lượt, tăng 192,8%. Số ngày lưu trú bình quân của khách ngủ qua đêm năm 2022 ước đạt 2,21 ngày/lượt, trong đó khách quốc tế là 2,13 ngày/lượt; khách trong nước là 2,22 ngày/lượt.

#### **4.3. Hoạt động vận tải; bưu chính và chuyển phát**

Năm 2022, thành phố đã phối hợp xúc tiến khôi phục các chuyến bay thương mại quốc tế đến Đà Nẵng. Vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trợ giá đã cơ bản trở lại hoạt động bình thường để phục vụ nhu cầu đi lại của người dân. Tuy nhiên, ngành vận tải đang đối mặt với khó khăn mới do tác động của giá xăng dầu lên xuống thất thường.

Tổng doanh thu dịch vụ vận tải, dịch vụ bưu chính và chuyển phát năm 2022 ước đạt 22.549 tỷ đồng, tăng 27,4% so với năm 2021. Luân chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy ước đạt 4.371 triệu tấn.km, tăng 17,5%; luân chuyển hành khách ước đạt 774 triệu lượt HK.km, tăng 33,2% so với năm 2021.

#### **4.4. Hoạt động thông tin và truyền thông**

<sup>6</sup> Hiện nay có 12 đường bay quốc tế trực tiếp từ Hàn Quốc, Bangkok (Thái Lan), Kuala Lumpur (Malaysia), Singapore, Siem Riệp, New Delhi và Mumbai (Ấn Độ), Đài Bắc đến Đà Nẵng...

Hoạt động thông tin và truyền thông giữ được đà tăng trưởng ổn định; các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022 của Chính phủ được thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện.

Doanh thu hoạt động thông tin và truyền thông năm 2022 ước đạt 16.303 tỷ đồng, tăng 4,35% so với năm 2021, trong đó doanh thu dịch vụ viễn thông ước tăng 0,54%; lập trình máy tính và các dịch vụ liên quan ước tăng 16,05%. Kim ngạch xuất khẩu phần mềm ước đạt 132 triệu USD, tăng 34% so với năm 2021. Đà Nẵng được công nhận là địa phương có hai năm liên tiếp đứng đầu về chuyển đổi số (năm 2020 và 2021) do Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số công bố vào tháng 8/2022.

#### **4.5. Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm**

Với vai trò là cơ quan huyết mạch tích cực, kịp thời, hiệu quả của nền kinh tế; là kênh dẫn vốn chủ yếu phục vụ sản xuất kinh doanh, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế... Hoạt động ngân hàng trong thời gian qua đã đạt được kết quả đáng ghi nhận, hoàn thành tốt sứ mệnh: vừa kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô; vừa cung cấp vốn tín dụng hỗ trợ nền kinh tế phục hồi và phát triển.

Tăng trưởng VA toàn ngành năm 2022 ước đạt 8,26% so với năm 2021, xấp xỉ mức tăng 8,27% của năm 2021 và cao hơn mức tăng 5,49% của năm 2020, đóng góp gần 7.508 tỷ đồng vào quy mô GRDP toàn nền kinh tế. Trong đó, hoạt động dịch vụ tài chính tăng 8,21%; hoạt động bảo hiểm tăng 8,94% so với năm 2021.

Ước tính cuối tháng 12 năm 2022, tổng nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn đạt là 170 nghìn tỷ đồng, tăng 10,4% so với cuối tháng 12 năm 2021. Trong năm 2022, tổng nguồn huy động vốn trên địa bàn giữ tốc độ tăng trưởng dương so với năm 2021. Tuy nhiên, từ tháng 5/2022 đến nay, nguồn vốn huy động có xu hướng giảm dần so với các tháng đầu năm 2022, điều này cho thấy nguồn thu nhập, tiết kiệm của người dân giảm, đồng thời dòng tiền nhàn rỗi trên địa bàn đang có xu hướng đầu tư phân tán qua các kênh khác để tìm kiếm lợi nhuận cao hơn.

Tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế cuối tháng 12 năm 2022 ước đạt 208 nghìn tỷ đồng, tăng 4,5% so với cuối năm 2021. Nhìn chung, hoạt động của các ngân hàng năm 2022 cơ bản phát triển ổn định, an toàn, bám sát các mục tiêu, định hướng tăng trưởng tín dụng, góp phần thực hiện chính sách tiền tệ và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội toàn thành phố.

Kinh doanh bảo hiểm tiếp tục duy trì đà tăng trưởng khá, đảm bảo quyền lợi người tham gia bảo hiểm, doanh thu phí bảo hiểm trên địa bàn năm 2022 ước tăng gần 11,0% so với năm 2021, cao hơn mức tăng 9,4% của năm 2021; tăng trưởng giá trị tăng thêm toàn ngành ước đạt 8,9%; đóng góp hơn 819 tỷ đồng vào quy mô GRDP toàn nền kinh tế.

### **5. Đầu tư toàn xã hội**

*Trước bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 đang dần được kiểm soát; hoạt động sản xuất kinh doanh dần được khôi phục; nhu cầu đầu tư vốn, hạ tầng kỹ thuật để tăng năng lực kinh doanh thực sự cần thiết nhất là trong lĩnh vực công nghiệp,*

*dịch vụ. Với chủ đề năm 2022 là “Năm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh và phục hồi, phát triển kinh tế-xã hội”, thời gian qua Chính quyền thành phố đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp nhằm đưa nền kinh tế thành phố trở lại quỹ đạo phát triển, trong đó công tác triển khai, giải ngân vốn đầu tư đặc biệt là vốn đầu tư công luôn được xem trọng.*

### **5.1. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội**

Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành năm 2022 ước đạt 36.895 tỷ đồng, tăng 11,7% so với năm 2021, mức tăng này phản ánh đà phục hồi mạnh mẽ của hoạt động sản xuất kinh doanh. Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trên GRDP ước đạt 29,5%, thấp nhất kể từ năm 2010 đến nay.

Trong tổng nguồn vốn thực hiện năm 2022, vốn khu vực Nhà nước ước đạt 8.312,5 tỷ đồng, giảm 15,2%, chiếm 22,5% tổng nguồn vốn thực hiện trên địa bàn; Vốn thực hiện khu vực ngoài Nhà nước chiếm tỷ trọng lớn với 62,6% trong tổng nguồn vốn thực hiện trong năm 2022, ước đạt 23.087,3 tỷ đồng, tăng 29,8% so với năm 2021; vốn thực hiện khu vực FDI có tốc độ tăng còn khá khiêm tốn ở mức 0,7% và chiếm 14,9% trong tổng nguồn vốn thực hiện trong năm.

Trong lĩnh vực đầu tư công, vốn từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện 5.687 tỷ đồng, đạt 88,2% kế hoạch đề ra, giảm 14,2% so với năm 2021.

### **5.2. Thu hút đầu tư trong và ngoài nước**

*Kinh tế phục hồi, nhiều doanh nghiệp tập trung giải ngân vốn, mở rộng sản xuất kinh doanh. Bên cạnh đó, thành phố đã tổ chức thành công Diễn đàn đầu tư năm 2022; chủ động, linh hoạt tiếp cận (trực tuyến, trực tiếp) và làm việc với các nhà đầu tư tiềm năng để kêu gọi đầu tư, đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp, nhà đầu tư trước, trong và sau cấp giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư<sup>7</sup>.*

Về thu hút đầu tư trong nước, tính từ đầu năm đến 15/12/2022, thành phố đã cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 33 dự án trong nước với tổng vốn đăng ký 13.869 tỷ đồng, tăng 6 dự án và tăng 79,0% số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, có 12 dự án nằm ngoài Khu công nghiệp, khu công nghệ cao (KCN, KCNC) với tổng vốn đăng ký đạt 9.916 tỷ đồng và 21 dự án trong KCN, KCNC với tổng vốn đạt 3.953 tỷ đồng.

Về thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), xác định được tầm quan trọng của việc thu hút FDI trong tăng trưởng kinh tế, các hoạt động đối ngoại được chính quyền thành phố và các doanh nghiệp đặc biệt quan tâm. Tính đến ngày 15/12/2022, toàn thành phố có 50 dự án FDI cấp mới chứng nhận (tăng 6 dự án so cùng kỳ năm 2021), mặc dù tăng về số dự án nhưng số vốn đăng ký chỉ đạt 70,24 triệu USD, bằng 46,8% so với cùng kỳ năm 2021; có 53 lượt nhà đầu tư nước ngoài góp vốn mua cổ phần, phần vốn góp đạt 58,51 triệu USD; 38 dự án xin điều chỉnh vốn, phần vốn điều chỉnh tăng thêm 6,58 triệu USD. Tính đến 15/12/2022, tổng vốn đăng ký

<sup>7</sup> Thành phố đã làm việc với 60 lượt nhà đầu tư đang quan tâm đến môi trường đầu tư của thành phố, thực hiện khảo sát thực địa, giới thiệu địa điểm đầu tư...



mới và tăng thêm, bao gồm cả vốn góp mua cổ phần của khu vực FDI đạt 135,3 triệu USD, bằng 78,7% so với cùng kỳ năm 2021.

## 6. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

*Cùng với sự phục hồi của nền kinh tế và những nỗ lực của Chính phủ trong việc ưu tiên ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tình hình đăng ký doanh nghiệp trong năm 2022 trên địa bàn tiếp tục ghi nhận nhiều tín hiệu khởi sắc.*

Năm 2022 (tính đến 15/12/2022), thành phố đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 4.476 doanh nghiệp, chi nhánh và văn phòng đại diện, tổng vốn điều lệ đăng ký 22.477 tỷ đồng, tăng 26,1% về số lượng doanh nghiệp và tăng 26,8% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2021. Cũng trong năm 2022, có 698 doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc hoàn tất thủ tục giải thể, rời khỏi thị trường, tăng 0,9% so với cùng kỳ. Một tín hiệu lạc quan trong hoạt động của doanh nghiệp năm 2022 là số lượng doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 26,0% so với cùng kỳ năm 2021, tương đương với 2.146 doanh nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh đó số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động trong năm vẫn tăng khá cao với 3.420 doanh nghiệp, tăng tương ứng 26,0% so với cùng năm 2021.

Kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý IV/2022 cho thấy: có 42,9% doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý IV khó khăn hơn so với quý trước; 30,0% doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 27,1% doanh nghiệp nhận định tình hình SXKD quý IV/2022 tốt hơn.

## 7. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

*Trước tình hình giá nhiên liệu tiếp tục có những diễn biến phức tạp; tình trạng thiếu hụt, gián đoạn nguồn cung vẫn còn hiện hữu; chi phí sản xuất, vận tải toàn cầu gia tăng... đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động xuất, nhập khẩu trong nước nói chung và thành phố Đà Nẵng nói riêng. Tuy nhiên, nhìn chung cả năm 2022 hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa trên địa bàn vẫn duy trì ở trạng thái xuất siêu, là tiền đề, động lực để thúc đẩy kinh tế phát triển.*

Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa hai chiều sơ bộ 11 tháng năm 2022 đạt 3.260 triệu USD, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, xuất khẩu hàng hóa đạt 1.911 triệu USD, tăng 18,1%; nhập khẩu hàng hóa đạt 1.349 triệu USD, tăng 12,2%.

Cán cân thương mại hàng hóa duy trì xuất siêu liên tục trong 11 tháng qua. Tỷ trọng đóng góp của giá trị xuất khẩu đối với mức tăng trưởng chung của thành phố trong năm 2022 ước đạt gần 45,0%, cao hơn rất nhiều so với mức đóng góp 3,1% của năm 2019<sup>8</sup>, thời điểm chưa có dịch Covid-19 xuất hiện.

## 8. Thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn

*Ngân sách nhà nước (NSNN) là cân đối tài chính quan trọng trong nền kinh*

<sup>8</sup> Năm 2019, giá trị hàng hóa xuất khẩu (theo giá so sánh 2010 tính bằng VND) tăng 0,64% so với năm 2018, GRDP tăng 7,04%. Như vậy, năm 2019 GRDP tăng 1%, trong đó xuất khẩu hàng hóa đóng góp 0,03 điểm phần trăm, tương đương tỷ trọng đóng góp 3,1%; ước tính năm 2022 đóng góp 0,45 điểm, tương đương tỷ trọng đóng góp 45,0%.

*tế, là công cụ và là nguồn lực để góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và cơ cấu lại nền kinh tế. Năm 2022, trong bối cảnh dịch bệnh được kiểm soát tốt, kinh tế từng bước được phục hồi, tổng thu ngân sách tăng cao, đồng thời nhờ việc kiểm soát các khoản chi hiệu quả nên tình trạng bội chi và thâm hụt ngân sách đang có dấu hiệu cải thiện đáng kể.*

Sơ bộ kết quả thu, chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tính đến 20/12/2022 như sau: tổng thu NSNN đạt 23.133 tỷ đồng, tăng 12,3% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó, thu nội địa đạt 18.523 tỷ đồng, tăng 13,8%; thu cân đối xuất, nhập khẩu đạt 4.267 tỷ đồng, tăng 5,2%; tổng chi NSNN trên địa bàn đạt 23.848 tỷ đồng, giảm 11,2%, trong đó, chi đầu tư phát triển đạt 8.502 tỷ đồng, giảm 25,0%; chi thường xuyên đạt 15.344 tỷ đồng, giảm 1,0% so với cùng kỳ năm 2021.

## **9. Chỉ số giá tiêu dùng**

*Thị trường giá cả trên địa bàn thành phố Đà Nẵng có nhiều biến động và chịu ảnh hưởng tiêu cực của các nhân tố như: giá xăng, dầu thế giới biến động khó lường, khó dự báo; thiên tai, lũ lụt cực đoan... Mặc dù với nhiều biện pháp quyết liệt trong điều hành giá cả của Chính phủ, các mặt hàng quan trọng, thiết yếu như dịch vụ y tế, dịch vụ giáo dục, xăng dầu, điện, nước... được điều chỉnh tiệm cận dần theo giá thị trường, phù hợp trong từng giai đoạn, tuy nhiên lần đầu tiên CPI bình quân của Đà Nẵng chưa đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 4% trong năm 2022 và cao nhất kể từ năm 2014.*

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tháng 12 năm 2022 tăng 0,08% so tháng trước, tăng 8,48% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân cả năm 2022, CPI tăng 4,32% so với năm 2021, cao hơn mức tăng 2,26% của năm 2021 và cao nhất trong giai đoạn 2014-2018.

Cũng như các địa phương khác trên khắp cả nước, CPI các tháng trong năm 2022 của Đà Nẵng luôn có xu hướng tăng, ngoại trừ tháng 02/2022<sup>9</sup>, các tháng còn lại đều có CPI tăng so với cùng kỳ năm 2021. Tính riêng trong quý IV/2022, CPI bình quân cả quý tăng 8,12% so với cùng kỳ, trong đó có đến 9/11 nhóm hàng hóa có CPI tăng trong quý IV/2022.

## **10. Lĩnh vực xã hội**

### **10.1. Dân số, lao động và việc làm**

Dân số trung bình năm 2022 duy trì mức độ tăng trưởng phù hợp, đạt 1,22 triệu người, tăng 2,07% so với năm 2021. Tỷ suất sinh thô ước đạt 18,2‰; tỷ suất chết thô là 5,3‰; tỷ lệ tăng tự nhiên của dân số đạt 12,9‰, thấp hơn tỷ lệ 14,2‰ của năm 2021.

Dịch Covid-19 được kiểm soát tốt, hoạt động sản xuất kinh doanh đang trên đà phục hồi mạnh mẽ, tình hình lao động việc làm có nhiều chuyển biến tích cực. Thành phố khẩn trương thực hiện nhiều giải pháp hỗ trợ, phát triển thị trường lao động, các chỉ tiêu: lực lượng lao động, số người có việc làm, thu nhập bình quân của người lao động tăng đáng kể so với năm 2021.

<sup>9</sup> CPI tháng 2/2022 giảm 0,98% so với cùng kỳ.

Năm 2022, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên ước đạt 638,6 nghìn người, tăng 10,2% so với năm 2021, tương ứng tăng 59 nghìn người; tỷ lệ lực lượng lao động đã qua đào tạo đạt 48,4%, cao hơn tỷ lệ 48,1% của năm 2021.

Lao động 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các ngành kinh tế năm 2022 ước đạt 624,2 nghìn người, tăng 16,7% so với năm 2021. Mặc dù lao động có việc làm tăng cao nhưng tỷ lệ lao động phi chính thức vẫn còn chiếm tỷ trọng lớn với 52,3% trên tổng số lao động làm việc.

Thu nhập bình quân của người lao động làm công hưởng lương tương đối được cải thiện, ước đạt 7.321 nghìn đồng/người/tháng, tăng 15,3% so với năm 2021 nhưng vẫn thấp hơn mức thu nhập bình quân của năm 2019 (năm 2019 là 7.558 nghìn đồng/người/tháng).

Tình trạng thất nghiệp của lực lượng lao động đã cải thiện rõ nét so với năm trước, sơ bộ tỷ lệ thất nghiệp chung của lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên năm 2022 theo kết quả điều tra lao động việc làm là 2,25%, thấp hơn tỷ lệ 7,71% của năm 2021.

## 10.2. Trật tự, an toàn xã hội

*Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố cơ bản được giữ vững, công tác phòng cháy chữa cháy được đảm bảo, không để xảy ra các vụ việc phức tạp; môi trường xã hội ổn định, bình yên. Trong năm, số vụ cháy, nổ giảm đáng kể, tuy nhiên số vụ tai nạn giao thông có xu hướng tăng so với năm trước.*

Về tình hình cháy, nổ, toàn thành phố đã xảy ra 73 vụ cháy lớn, nhỏ trong năm 2022, giảm 38 vụ so với năm trước, không thiệt hại về người; thiệt hại tài sản ước tính khoảng 2,14 tỷ đồng.

Về tai nạn giao thông, toàn thành phố xảy ra 82 vụ tai nạn giao thông, tăng 01 vụ so với năm trước (trong đó tăng 2 vụ tai nạn giao thông đường bộ, giảm 01 vụ TNGT đường sắt), trong năm không xảy ra TNGT đường sắt và đường thủy. Số người chết do tai nạn giao thông năm 2022 là 56 người, tăng 12 người; số người bị thương là 56 người, không tăng/giảm so với năm 2021.

Về lĩnh vực môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm, trong năm 2022 lực lượng chức năng đã phát hiện và xử lý vi phạm hành chính 310 vụ vi phạm về môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm, tổng số tiền phạt hơn 4 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2021, tăng 58 vụ vi phạm, số tiền xử phạt tăng gần 1,2 tỷ đồng.

*Khái quát lại, với sự chủ động, quyết liệt triển khai các nhiệm vụ đề ra, tình hình sản xuất kinh doanh từng bước được cải thiện, kinh tế - xã hội thành phố hồi phục tích cực, nhiều điểm sáng được ghi nhận. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục như:*

- Tăng trưởng kinh tế đạt khá nhưng chưa đồng đều, một số ngành công nghiệp tiếp tục đối mặt với khó khăn, chưa thể phục hồi<sup>10</sup>. Chỉ số giá tiêu dùng những tháng cuối năm biến động khó lường.

<sup>10</sup> Ngành Dệt, chế biến gỗ, sản xuất phương tiện vận tải khác, sản xuất hóa chất và sản phẩm từ hóa chất...

- Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công mặc dù đã được chỉ đạo quyết liệt nhưng chưa đáp ứng yêu cầu đề ra; thu hút FDI giảm về số vốn so với cùng kỳ, chủ yếu thu hút vào Khu công nghệ cao, Khu công nghệ thông tin. Tuy nhiên, việc triển khai đầu tư xây dựng các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp mới chậm tiến độ, chưa đảm bảo hạ tầng sẵn sàng cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất.

- Tác động tiêu cực của thiên tai và biến đổi khí hậu trong những năm gần đây đã làm cho tần suất và đặc biệt là cường độ của các loại thiên tai ngày càng gia tăng, bất thường; nguy cơ đối mặt với nhiều loại hình thiên tai nguy hiểm đang hiện hữu; khả năng chống chịu của cơ sở hạ tầng còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu trước sự tàn phá của bão, lũ; trang thiết bị phục vụ công tác phòng chống thiên tai chưa đảm bảo nhất là khi có các tình huống thiên tai quy mô lớn; phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ đã và đang có nguy cơ gia tăng rủi ro thiên tai...

### **III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG NĂM 2023**

Dự báo năm 2023, tình hình thế giới vẫn còn nhiều bất ổn, các tổ chức quốc tế nhận định nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với những thách thức ngày càng lớn. Tăng trưởng kinh tế thế giới có xu hướng mất đà, lạm phát cao diễn ra dai dẳng, niềm tin suy yếu...

Trong nước, nền kinh tế khả năng sẽ tiếp tục chịu nhiều ảnh hưởng từ bên ngoài do có độ mở lớn, nhiều vấn đề tồn đọng kéo dài và mới phát sinh cần phải tập trung giải quyết<sup>11</sup>. Hầu hết các tổ chức Quốc tế đều dự báo tình hình tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2023 có xu hướng giảm điểm so với năm 2022. Tuy nhiên, triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam vẫn khá khả quan, kinh tế trong nước đang có điều kiện thuận lợi, sản xuất và kinh doanh có sự phục hồi khá ổn định.

Triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 với Chủ đề: “Năm tập trung khơi thông nguồn lực, thu hút đầu tư, giữ vững tăng trưởng kinh tế và đảm bảo an sinh xã hội” trên cơ sở tận dụng những cơ hội, điều kiện sẵn có, khắc phục những hạn chế, khó khăn, sẽ là động lực cho tăng trưởng kinh tế năm 2023 và các năm tiếp theo.

Một số giải pháp cho phát triển kinh tế - xã hội năm 2023:

(1) Tiếp tục đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, có trọng điểm, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công. Đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số trong tất cả các ngành, lĩnh vực.

(2) Tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch; đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch; hình thành và bổ sung các sản phẩm du lịch mới; tập trung khôi phục lại các thị trường quốc tế trọng điểm và truyền thống; tiếp tục duy trì và mở các đường bay quốc tế mới; thu hút tàu du lịch đường biển quốc tế đến Đà Nẵng...

<sup>11</sup> Thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản còn tiềm ẩn rủi ro, nợ xấu, nợ thuế có xu hướng tăng...

(3) Tăng cường hoạt động thương mại, thực hiện hiệu quả các chương trình kích cầu tiêu dùng nội địa; đẩy mạnh các hoạt động liên kết hợp tác sản xuất, tiêu thụ, tham gia vào chuỗi cung ứng hàng hóa của các nhà sản xuất, phân phối lớn; tổ chức các chương trình kết nối giao thương, xúc tiến xuất khẩu giữa doanh nghiệp thành phố với doanh nghiệp nước ngoài; triển khai hiệu quả hoạt động triển lãm sản phẩm trực tuyến, áp dụng thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Kiểm soát giá cả, thị trường, bảo đảm cung ứng hàng hóa, có giải pháp hạn chế tình trạng găm hàng tăng giá, bình ổn giá các mặt hàng thiết yếu đặc biệt vào các dịp lễ, tết.

(4) Tiếp tục đầu tư mở rộng mạng lưới vận tải hành khách công cộng; xây dựng các chính sách hỗ trợ phát triển dịch vụ logistics, tạo nền tảng thuận lợi để thu hút nguồn hàng hóa xuất nhập khẩu luân chuyển trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

(5) Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện chương trình hỗ trợ lãi suất từ nguồn ngân sách nhà nước cho các khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 03/2022/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Kiểm soát tăng trưởng tín dụng của các chi nhánh TCTD trên địa bàn, đảm bảo tăng trưởng tín dụng đi đôi với nâng cao chất lượng tín dụng.

(6) Triển khai các giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp ngành công nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ vốn vay, hỗ trợ đất đai, thuế, phí, lao động... Chủ động nắm bắt và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp đã và đang đầu tư trên địa bàn thành phố; tích cực hỗ trợ các dự án đang triển khai, nhất là các dự án quy mô lớn, đi vào hoạt động đúng tiến độ, đồng thời hỗ trợ các dự án đang hoạt động mở rộng sản xuất kinh doanh, tăng vốn đầu tư, tạo ra các giá trị mới góp phần thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp thành phố.

(7) Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả, tạo ra sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc trưng, hữu cơ, giá trị gia tăng và an toàn thực phẩm; chú trọng phát triển doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để tạo hạt nhân thúc đẩy sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp.

(8) Tiếp tục tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, đa dạng hóa đối tác và hình thức đầu tư; tiếp tục tập trung mời gọi và xúc tiến nhà đầu tư trong và ngoài nước có tiềm lực, thương hiệu mạnh, tập trung thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm như: Các lĩnh vực công nghệ thông tin, hạ tầng chuyển đổi số, ứng phó biến đổi khí hậu, chuyển đổi năng lượng xanh, đa dạng hóa chuỗi cung ứng, hạ tầng công nghiệp, hạ tầng đô thị, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển công nghiệp dược, trang thiết bị y tế, các ngành công nghiệp nền tảng như chế biến chế tạo, vật liệu, các ngành đổi mới, sáng tạo, phát triển thị trường vốn...

## **CỤC THỐNG KÊ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**